TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1274/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 803/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Hồng V, sinh năm 1991;

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng CCSQLHCVTTXH cấp ngày 03/4/2022.

Địa chỉ cư trú: 13C4 tổ dân phố A, khu phố C, phường A (địa chỉ cũ phường T, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Đình K, sinh năm 1991;

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng CCSQLHCVTTXH cấp ngày 21/12/2021.

- Địa chỉ cư trú: 13C4 tổ dân phố A, khu phố C, phường A (địa chỉ cũ phường T, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ngày 10 tháng 11 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Hồng V, sinh năm 1991;

Căn cước công dân: 052191021267 do Cục trưởng CCSQLHCVTTXH cấp ngày 03/4/2022.

Địa chỉ cư trú: 13C4 tổ dân phố A, khu phố C, phường A (địa chỉ cũ phường T, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Đình K, sinh năm 1991;

Căn cước công dân: 079091028786 do Cục trưởng CCSQLHCVTTXH cấp ngày 21/12/2021.

Địa chỉ cư trú: 13C4 tổ dân phố A, khu phố C, phường A (địa chỉ cũ phường T, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng V và ông Đỗ Đình K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Đình K1, sinh ngày 19/02/2020 cho bà Trần Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đỗ Đình K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 11 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp, ông Đỗ Đình K chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Đỗ Đình K còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ

được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án trên khoản tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà V tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà V đã nộp theo biên lai thu số 0026215 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho bà V số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nói trên.

Ông Đỗ Đình K phải chịu án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 – Tp.HCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 22/5/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Hồng Út